TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-VDS ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1973

Địa chỉ: P207, Nhà C1, Ngõ 41, Nguỵ NT, phường C, quận X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện quyết định, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 27 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng luôn xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng về nơi cư trú và tính chất công việc, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mất niềm tin với nhau. Mặc dù đã nhiều lần hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không thể cải thiện được.

Chị L và anh N đều xác định vợ chồng tình cảm dành cho nhau không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chị L và anh N thống nhất xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N thống nhất thỏa thuận: Chị L chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007308 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị Lê Thị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn C, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên